

Kh·a h̃ c :	L· p h̃ c : 36CXD2	Nl̃m h̃ c : 2012-2013	ñ VHT : 2 (30,0,0,0,0,0)
H̃ ñ T :	H̃ c ph̃ñ : 122067201507 - Chl̃ĩ thuyJ̃ 2	H̃ c k8 : HK02	

STT	Mã S	L P SV	H Vê TqN	NGÀY SINH	q IqM THê NH PHêN						TBC	QUY TS: 30.00%	q IqM THI	QUY TS : 70.00%	q IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3671030355	36CXD2	H Tu Anh	26/09/1993				1.0			1.0	0.3	0.0	0.0	0.3	
2	3671030327	36CXD2	Tr Qu c	04/07/1994				4.0			4.0	1.2	0.5	0.4	1.6	
3	3671030488	36CXD2	Tr h Minh	03/10/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
4	3671031943	36CXD2	Bùi Hòa	08/09/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HPCT
5	3671030472	36CXD2	V Vln	30/03/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
6	3671050415	36CXD2	Nguyễn H V	05/12/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
7	3671030398	36CXD2	Nguyễn Duy	24/06/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
8	3671031979	36CXD2	B n Vln	10/12/1994				4.0			4.0	1.2	2.0	1.4	2.6	
9	3671032034	36CXD2	Nguyễn Th nh	20/05/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
10	3671031851	36CXD2	Châu Quang	15/03/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
11	3671030447	36CXD2	Tr h Ng c	17/07/1994				8.0			8.0	2.4	5.5	3.9	6.3	
12	3671030330	36CXD2	Nguyễn Hu nh	06/10/1994				7.0			7.0	2.1	4.5	3.2	5.3	
13	3671030337	36CXD2	Nguyễn Th nh	21/09/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
14	3671030446	36CXD2	Lâm Minh	18/06/1994				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	
15	3671030409	36CXD2	Nguyễn Ph c	14/10/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
16	3671030322	36CXD2	Ngô	02/06/1993				4.0			4.0	1.2	3.3	2.3	3.5	
17	3671030404	36CXD2	Tr nh Nam	28/07/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
18	3671030331	36CXD2	Hu nh Ng c Thanh	23/02/1994				4.0			4.0	1.2	0.5	0.4	1.6	
19	3671031860	36CXD2	Nguyễn Duy Huy	10/04/1994				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	

Kh·a h̃ c :	L̃ p h̃ c : 36CXD2	Ñm h̃ c : 2012-2013	η VHT : 2 (30,0,0,0,0,0)
H̃ nT :	H̃ c phFn : 122067201507 - Chĩĩ thuyĩĩ 2	H̃ c k8 : HK02	

STT	Mã S´	L P SV	Hĩ Vê Tạ N	NGÀY SINH	ệ IqM THê NH PHẫN						TBC	QUY TS: 30.00%	ệ IqM THI	QUY TS : 70.00%	ệ IqM TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3671030376	36CXD2	Trệh Huy Hoàng	14/08/1994				3.0			3.0	0.9	0.0	0.0	0.9	
21	3671031611	36CXD2	Lm Vn Huy	25/06/1994				2.0			2.0	0.6	0.0	0.0	0.6	
22	3671030507	36CXD2	Phan Nhđ Huy	09/02/1994				7.0			7.0	2.1	3.0	2.1	4.2	
23	3671030324	36CXD2	Dng ThJ Huynh	08/12/1994				5.0			5.0	1.5	0.0	0.0	1.5	
24	3671030444	36CXD2	L Thanh H u	10/08/1994				3.0			3.0	0.9	0.0	0.0	0.9	
25	3671030519	36CXD2	V» Tr ng H u	03/01/1994				4.0			4.0	1.2	2.5	1.8	3.0	
26	3671030497	36CXD2	ệ o n Minh Khoa	05/12/1994				4.0			4.0	1.2	2.5	1.8	3.0	
27	3671030496	36CXD2	Phan Quang Khoa	07/06/1992				3.0			3.0	0.9	1.0	0.7	1.6	
28	3671030416	36CXD2	VỈ Ng c Lâm	10/07/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
29	3671030449	36CXD2	Phm Vn Linh	12/09/1994				2.0			2.0	0.6	0.0	0.0	0.6	
30	3671030440	36CXD2	Trệh C¹ ng L ch	17/07/1994				3.0			3.0	0.9	3.0	2.1	3.0	
31	3671030417	36CXD2	Nguy n n đ L	03/01/1994				3.0			3.0	0.9	7.5	5.3	6.2	
32	3671030381	36CXD2	Trng Quang L	28/03/1994				3.0			3.0	0.9	5.5	3.9	4.8	
33	3671030461	36CXD2	Trệh Quang Minh	27/08/1994				5.0			5.0	1.5	5.8	4.1	5.6	
34	3671030401	36CXD2	ệ inh Vn Nam	10/05/1993				3.0			3.0	0.9	6.8	4.8	5.7	
35	3671030385	36CXD2	Ngô Minh Nhân	24/08/1994				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	
36	3671031913	36CXD2	Hu&nh PhỢ c	10/07/1994				7.0			7.0	2.1	0.5	0.4	2.5	
37	3671030319	36CXD2	Lê Hoàng Sa	22/04/1994				4.0			4.0	1.2	1.5	1.1	2.3	
38	3671030485	36CXD2	Nguy n Ho i Shn	18/01/1994				4.0			4.0	1.2	0.0	0.0	1.2	

Kh·a h̃ c :	L, p h̃ c : 36CXD2	Nl̃m h̃ c : 2012-2013	q̃ VHT : 2 (30,0,0,0,0,0)
H̃ nT :	H̃ c phFn : 122067201507 - Chlĩ thuyt 2	H̃ c k8 : HK02	

STT	Mã S´	L _u P SV	H _o Vê TậN	NGÀY SINH	q IqM THê NH PHẫiN						TBC	QUY TS: 30.00%	q IqM THI	QUY TS : 70.00%	q IqM TK	GHI CHÚ	
					L1	L2	L3	L4	L5	L6							
39	3671030361	36CXD2	Huân Tr²	Tài	22/03/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Nº HP
40	3671030399	36CXD2	Lê Thanh	Tài	07/03/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
41	3671030342	36CXD2	Trợn Thanh	Tân	26/01/1994				4.0			4.0	1.2	8.0	5.6	6.8	
42	3671030518	36CXD2	Nguy _{en} Vận	Tính	04/06/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
43	3671030516	36CXD2	Võ Thanh	Toàn	28/11/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Nº HP
44	3671030349	36CXD2	Nguy _{en} Thậi Anh	Tuấn	02/04/1993				6.0			6.0	1.8	0.0	0.0	1.8	Nº HP
45	3671030491	36CXD2	Hà Chí	Thành	17/06/1994				4.0			4.0	1.2	0.5	0.4	1.6	
46	3671030352	36CXD2	Trợn Nghậ	Thợo	14/10/1993				3.0			3.0	0.9	0.0	0.0	0.9	
47	3671030346	36CXD2	Phẫi Qu´c	Thính	10/05/1994				8.0			8.0	2.4	9.0	6.3	8.7	
48	3671030340	36CXD2	Nguy _{en} Trợn Ninh	Thuận	01/07/1994				2.0			2.0	0.6	1.0	0.7	1.3	
49	3671030378	36CXD2	Võ Hoàng Anh	Thợ	04/02/1994				3.0			3.0	0.9	0.0	0.0	0.9	
50	3671030510	36CXD2	Lº Vận	Trấi	23/12/1994				6.0			6.0	1.8	0.0	0.0	1.8	
51	3671030356	36CXD2	Nguy _{en} Anh	Vĩ t	10/08/1991				4.0			4.0	1.2	0.5	0.4	1.6	
52	3671030458	36CXD2	Trợn C¹ng	Vinh	10/03/1994				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	
53	3671030379	36CXD2	Mai Vận	VỈ	10/05/1993				0.0			0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	CT
54	3671030478	36CXD2	V» Vận	Vậng	15/12/1994				2.0			2.0	0.6	0.0	0.0	0.6	

TP.HCM, ngày / /

Giðo V. Khoa